

Bản án số: **357/2022/HS - PT**

Ngày: 20/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn.**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Việt Cường.**

Ông **Nguyễn Tấn Trường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Quang Toàn**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Viết Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2021/TLPT-HS ngày 12/4/2022 đối với bị cáo **Lê Quý P và đồng phạm** về tội “Giết người”; do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Các bị cáo kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Lê Quý P, sinh ngày 23/11/1983 tại Gia Lai; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Nhà số 550 đường T, tổ 3, phường C, thành phố P1, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Kế toán; con ông Lê Phú Ph, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị M (đã chết); vợ là Lê Hồng Diễm L, sinh năm 1981 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/10/2019, bị xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi Sử dụng súng trái phép.

Bị bắt ngày 12/12/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn T1, sinh ngày 08/11/1984 tại Gia Lai; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Làng B, phường T2, thành phố P1, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề

nghiep: Không; con ông Phan Hữu Đ, sinh năm 1951 và bà Đặng Thị Th, sinh năm 1959; vợ là Trần Thị Hải V, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HSST ngày 16/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố P1, tỉnh Gia Lai xử phạt 05 tháng 18 ngày tù về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giữ tạm giam, nên được trả tự do ngay tại phiên tòa.

Bị bắt ngày 22-12-2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn N1, sinh ngày 20/9/1993 tại Gia Lai; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Tổ 2, phường Y, thành phố P1, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/02/2018, Công an thành phố P1 xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị bắt ngày 24/7/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

4. Nguyễn Thanh S, sinh ngày 28/9/1992 tại Gia Lai; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Tổ 13, phường Y, thành phố P1, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Kim H1, sinh năm 1968; vợ là Lê thị Diệu H2, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 05/3/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

5. Cao Tấn Tr, sinh ngày 20/9/1993 tại Gia Lai; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Tổ 10, phường Y, thành phố P1, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Cao Tấn Ph, sinh năm 1970 và bà (không rõ mẹ), mẹ kế: Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1966; vợ là Nguyễn Thị Kiều Tr1, sinh năm 1999 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 04/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

6. Võ Quang Th1, sinh ngày 10/8/1991 tại Gia Lai; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Nhà số 76/3 đường THT, phường Y, thành phố P1, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa:

10/12; nghề nghiệp: Thợ sơn; con ông Võ Quang Th2, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Kim Đ1, sinh năm 1963; vợ là Lê Như V1, sinh năm 1998 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 22/2013/HSPT ngày 04/3/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, chấp hành xong hình phạt ngày 25/12/2013 (đã xoá án tích).

Bị bắt ngày 25/02/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa theo yêu cầu của Tòa án:*

1. *Người bào chữa cho bị cáo Cao Tấn Tr:* Luật sư **Lê Đình Q** - Văn phòng Luật sư H3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

2. *Người bào chữa cho bị cáo Võ Quang Th1 và Lê Quý P:* Luật sư **Phạm Ngọc Q1** - Văn phòng Luật sư Q1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

3. *Người bào chữa của bị cáo Phan Văn T1:* Luật sư **Tổng Đức N2** - Văn phòng Luật sư H3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

4. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh S:* Luật sư **Đinh Thị Yên H4** - Văn phòng Luật sư TP, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

5. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N1:* Luật sư **Trần Đại H5** - Văn phòng Luật sư LT, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Anh **Nguyễn Thanh T3**, sinh năm 1984; nơi đăng ký HKTT: Số 96 đường N3, tổ 7, phường H6, thành phố P1, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Nhà số 53, đường Đ2, thị xã A1, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư **Phạm Thanh T4** - Văn phòng Luật sư Phạm Thanh T4, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

(Vụ án có 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và 06 người làm chứng, nhưng không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26/01/2018, Lê Quý P điều khiển xe mô tô Suzuki Sprot, biển kiểm soát 81K3-6789 đến nhà anh Nguyễn Thanh T3, thì gặp anh T3 đứng trước nhà, P giả vờ chỉ vào xe của mình, hỏi anh T3: “Mày có cầm cái xe này không”, anh T3 nói: “Không cầm”, P nói “Hôm bữa mày đập phá nhà Phiên

Lê Đ3 đúng không, nhìn mặt mày cũng lão”, thì P bị anh T3 dùng mũ bảo hiểm đánh trúng mang tai phải một cái (không bị thương tích). Ngay lập tức, P nhặt một cục gạch ven đường đánh lại, anh T3 đưa tay lên đỡ thì bị đánh trúng tay, làm gãy xương bàn ngón I và II bàn tay phải. Anh T3 chạy vào nhà, P thấy trong nhà anh T3 có đông người chạy ra, nên bỏ chạy và gọi điện thoại cho Trần Văn K (tên gọi khác là K Trọc, sinh năm 1991; trú tại: Tổ 4, phường TL, thành phố P1, tỉnh Gia Lai) và Nguyễn Lê H7 (tên gọi khác là H7 Hai Nhất, sinh năm 1982; trú tại: Tổ 12, phường Y, thành phố P1, tỉnh Gia Lai) để nhờ K, H7 xuống đánh anh T3. Khoảng 30 phút sau, K cùng Phan Thành N4 (tên gọi khác là N4 Trọc, sinh năm 1994; trú tại: Thôn 4, xã T5, thành phố P1, tỉnh Gia Lai), Lê Đức A4 (tên gọi khác là Bé Sáo, sinh năm 1995; trú tại: Thôn 5 xã G, thành phố P1, tỉnh Gia Lai), Thới Thành D (sinh năm 1996, trú tại: Thôn 3, xã T5, thành phố P1, tỉnh Gia Lai) và Lê Đức T6 (sinh năm 1999, trú tại: Thôn 6, xã G, thành phố P1, tỉnh Gia Lai) chở nhau bằng 02 xe mô tô đến đường N4 (gần nhà anh T3) thì gặp nhau. Tại đây, P và anh T3 tiếp tục to tiếng với nhau, P lao vào dùng tay đấm, nhưng anh T3 tránh đỡ được, P rút khẩu súng RG88 mang sẵn trong người ra định đánh anh T3, thì được K và ông Nguyễn Văn L (sinh năm 1958; trú tại: Số 63 đường N3, phường H6, thành phố P1, tỉnh Gia Lai) can ngăn không cho đánh nhau, nên P và nhóm của K bỏ đi.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/01/2018, Phan Văn T1 đến nhà Nguyễn Lê H7 chơi và gặp P đang ngồi chơi tại nhà H7. Do T1 quen biết với anh T3 và biết P đang có mâu thuẫn với anh T3, nên T1 điện thoại hẹn gặp anh T3 để giải quyết mâu thuẫn giữa P với anh T3, anh T3 không đồng ý, nhưng khi nghe T1 nói không gặp sẽ xuống nhà, nên anh T3 đồng ý hẹn gặp T1 tại quán cà phê NS (đường N4, phường P4, thành phố P1). Trước khi đi gặp anh T3, T1 lấy 01 kiếm (dài 01 mét, vỏ bọc bằng gỗ màu đen) của H7 treo trên tường tại quầy rượu, cầm đi ra ngoài đường đón xe đến quán cà phê NS, thì gặp Huỳnh Văn N5 đang ngồi uống rượu cùng Cao Tấn Tr, Võ Quang Th1, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn N1 và Hà Quốc K1 tại quán cóc trên vỉa hè trên đường L2, thành phố P1 (gần chợ Bà Định) nên T1 vào ngồi uống rượu cùng nhóm của N5. Một lúc sau, khi P từ nhà H7 đi về ngang qua quán nhậu, thì thấy nhóm của N5, nên P vào ngồi uống rượu cùng. Đang ngồi, thì K1 xin về trước do có việc nhà, T1 nhờ K1 chở đến quán cà phê NS rồi K1 đi về nhà, còn T1 vào quán. Khi vào, T1 thấy anh T3 đang ngồi một mình, T1 cầm kiếm đi đến ngồi cùng bàn, đối diện với anh T3 và để cây kiếm dưới chân ghế T1 ngồi (anh T3 ngồi nhìn ra đường, còn T1 ngồi quay lưng ra đường). Sau khi T1 đi, thì P cũng điều khiển xe mô tô đi về nhà mình.

Khi về nhà, do P nghe T1 điện thoại hẹn gặp anh T3 tại quán cà phê NS, nên P đón xe taxi đi đến quán. Đến nơi, P đứng trên vỉa hè bên kia đường N4 (đối diện quán NS) rồi điện thoại cho N5, nói: “Đến quán NS giúp anh một T1, anh có chuyện, có thằng đánh anh”. N5 đồng ý và nói với cả nhóm: “Anh mình có chuyện ở dưới đường mới, quán NS, đi xuống đó giúp anh mình xúi”, tất cả

đồng ý. Sau đó, N1 điều khiển xe mô tô chở N5 và S đi trước để đến Làng P1 Ró lấy hung khí, còn Th1 và Tr ở lại tính tiền rồi Th1 điều khiển xe mô tô chở Tr. Lúc này, Tr điện thoại cho N5, thì N5 nói đến sân bóng Làng P1 Ró đợi, nên Th1 chở Tr đến sân bóng, thì thấy xe của N1 chở N5 và S đi hướng ngược chiều, N5 cầm theo một dao phát lan (dài khoảng 01 m) và 01 cây mác (dài khoảng 80cm) chạy từ trong làng ra (hướng đường T7 về đường P3). Thấy vậy, Th1 chở Tr chạy theo sau xe của N1, N5 và S. Nhóm của N5 chạy theo hướng đường T7 - P3 - Ngã ba H6 - N4 rồi chạy đến trước cửa hàng nội thất GK, thì dừng lại. N5 đưa cho Tr một cây mác cán gỗ (dài khoảng 80cm), S cầm theo một bình xịt hơi cay PX4 rồi N5 nói cả nhóm đi qua quán cà phê NS, nên Tr và Th1 điều khiển xe mô tô chạy đến dừng tại đường nhựa (bên hông quán cà phê NS), còn N5 cầm theo dao phát lan chạy qua quán cà phê NS, từ hướng cửa chính. N1 chở S cầm bình xịt hơi cay chạy qua trước cửa chính rồi S nhảy xuống đi theo sau N5, N1 tiếp tục điều khiển xe dừng bên hông đường nhựa quán cà phê NS. Khi N5 và S đứng trước cửa quán, thì N5, S thấy P đang đi vào từ cửa trước, nên N5, S cùng P đi vào. T1 thấy nhóm của P đi vào, nên cầm kiếm chạy ra chặn cửa cửa không cho nhóm của P đi vào từ cửa trước, S cầm bình xịt hơi cay định xịt vào trong quán, nhưng thấy T1 nên S không xịt. Lúc này, P đi vòng theo đường bên hông vào quán, còn S và N5 tiếp tục đứng chốt chặn tại cửa trước, T1 tiếp tục cầm kiếm chạy lại cửa bên hông quán ngăn cản và nói với P: “Từ từ đã, trong này có camera, đợi nó ra ngoài rồi chém”. Cùng lúc, P cầm được chuôi kiếm rút kiếm ra, nên anh T3 bỏ chạy ra khỏi quán theo hướng cửa chính, thì bị N5 tay phải cầm dao phát lan đứng trước quán giơ lên chém một nhát trúng vào khuỷu tay phải của anh T3. Anh T3 bỏ chạy băng qua đường N4 về hướng đường N4, thì P cầm kiếm, N5 cầm dao phát lan, S cầm bình xịt hơi cay chạy bộ đuổi theo anh T3. Tr cầm mác chạy bộ và Th1 điều khiển xe mô tô đuổi theo sau và khi đến ngã tư đường vào bờ kè với đường N4 thì dừng lại. N1 điều khiển xe một mình đuổi theo và dừng đợi đồng bọn bên hông nội thất GK (dẫn đoạn giao nhau với đường N4). S chạy bộ đuổi theo đến cuối đường (bên hông quán cà phê Java, giao với đường N4), thấy một người đi xe mô tô (loại xe tay ga) chạy cùng chiều tông trúng anh T3 từ phía sau, làm anh T3 ngã xuống đường rồi anh T3 tiếp tục đứng lên chạy đến cuối đường, thì bị một người đi xe mô tô (loại xe tay ga) chạy ngược chiều tông trúng (người đi xe máy không ngã, lái xe bỏ đi luôn theo hướng bờ kè, chứ không dừng lại) làm anh T3 bị ngã vào bụi cỏ bên phía trái đường N4. P và S đuổi chạy đến chỗ anh T3 ngã, P dùng kiếm chém nhiều nhát vào người anh T3, N5 dùng dao phát lan chém nhiều nhát vào người anh T3, còn T1 dùng vỏ kiếm đập anh T3 khoảng 03 đến 04 cái và S dùng bình xịt hơi cay PX4 xịt vào người anh T3 rồi S, N5 lên xe do N1 đợi gần đó chạy xe xuống chở N5 và S theo đường N4 về lại quán nhậu trước đó. Tr thấy anh T3 nằm bất động, nên không chém anh T3 nữa mà đi bộ tới chỗ Th1 đợi chờ về lại quán nhậu trước đó. Sau khi chém anh T3, thì P bỏ chạy về hướng đường N4 (cách nơi anh T3 nằm khoảng 30m) rồi vứt kiếm vào bãi đất (không nhớ địa

điểm), sau đó đón taxi về nhà. Khi Tr, Th1 chở nhau về lại quán nhậu ngồi cùng với N5, S và N1, thì khoảng 23 giờ cùng ngày, P điện thoại nói N5 đến nhà P, nên N5 cùng Tr, Th1, S và N1 đến nhà P. Đến nơi, thấy T1 cũng đang ở đây, P nói: “Chuyện của anh để anh nhận hết tội em đừng nhận gì hết”, tất cả đồng ý, không ai nói gì và ngồi chơi khoảng 30 phút thì giải tán.

Sau khi bị chém, anh Nguyễn Thanh T3 được đưa đến Bệnh viện Đại học Y Dược Hoàng Anh Gia Lai cấp cứu. Đến ngày 29/01/2018, anh T3 được gia đình chuyển tiếp vào Bệnh viện Chợ Rẫy ở Thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 05-02-2018, thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 64/TgT-TTPY ngày 16-5-2018, Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận đối với thương tích của anh Nguyễn Thanh T3:

Trên cơ thể bệnh nhân nhiều tổn thương phức tạp, vì thiếu phương tiện để xác định chẩn đoán, kính chuyển Phân viện Pháp y Quốc Gia tại Thành phố Hồ Chí Minh khám và giám định.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 78/18/TgT ngày 19-6-2018, Viện Pháp y Quốc Gia - Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thanh T3 là 77% (bảy mươi bảy phần trăm) theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

- Ngày 08/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P1 ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 144/QĐ-TCGD trưng cầu Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định bổ sung tỷ lệ phần trăm từng vết thương của anh Nguyễn Thanh T3.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích bổ sung số 117BS/19/TgT ngày 09-7-2019, Viện Pháp y Quốc Gia - Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể từng vết thương của nạn nhân Nguyễn Thanh T3, cụ thể:

+ Sáu sẹo lớn: Vùng đầu, hai sẹo vùng cánh tay phải, vùng đùi phải, cẳng chân trái và vùng cẳng - cổ chân trái là: 11% (mười một phần trăm).

+ Sáu sẹo nhỏ: Ba sẹo bàn tay phải, vùng khuỷu trái, cẳng chân trái và bàn chân trái là: 05% (năm phần trăm).

+ Nứt toác xương sọ vùng đỉnh phải, chiều dài khoảng 84,3 mm, không tổn thương não là: 16% (mười sáu phần trăm).

+ Gãy xương bàn ngón I, ngón II tay phải còn dụng cụ cố định xương là: 08% (tám phần trăm).

+ Gãy thân xương đùi phải đoạn 1/3 dưới còn dụng cụ cố định xương là: 21% (hai mươi một phần trăm).

+ Gãy hai xương cẳng chân trái đoạn 1/3 dưới còn dụng cụ cố định xương là: 18% (mười tám phần trăm).

+ Tổn thương hoàn toàn dây thần kinh quay phải đã phẫu thuật khâu nối thần kinh là: 30% (ba mươi phần trăm).

+ Tổn thương bán phần dây thần kinh đùi phải là: 21% (hai mươi một phần trăm).

- Ngày 18/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P1 ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 186/QĐ-TCGD về việc trưng cầu Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định bổ sung mức độ tổn hại phần trăm sức khỏe của anh Nguyễn Thanh T3.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 162BS/19/TgT ngày 01-10-2019, Viện Pháp y Quốc Gia - Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể từng vết thương của Nguyễn Thanh T3 là: Do Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể từng nhóm sẹo và gãy từ một đến hai xương bàn tay, nên không thể tách tỷ lệ tổn thương cơ thể từng vết sẹo và từng xương bàn tay gãy được. Vì vậy, trong trường hợp này tỷ lệ tổn thương cơ thể có thể tính như sau:

+ Nếu không tính tỷ lệ tổn thương cơ thể của sáu sẹo nhỏ và gãy hai xương bàn ngón I, II tay phải, thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những tổn thương còn lại là 73% (bảy mươi ba phần trăm) theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

+ Nếu không tính tỷ lệ tổn thương cơ thể của gãy hai xương bàn ngón I, II tay phải, thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những tổn thương còn lại là 75% (bảy mươi lăm phần trăm) theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

- Ngày 17/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P1 ra Quyết định trưng cầu giám định số 36/QĐ-TCGD trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giám định súng, đạn.

Tại Bản Kết luận giám định số 978/C09C-Đ3 ngày 29/12/201, Viện khoa học hình sự - Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

Khẩu súng thu giữ trên người Lê Quý P là súng ngắn RG 88, dùng để bắn

đạn cao su, đạn hơi cay và đạn tạo tiếng nổ (uy hiếp); 07 viên đạn thuộc loại đạn cao su cỡ (10 x 22) mm; khẩu súng và 07 viên đạn còn sử dụng được và thuộc loại công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí.

- Ngày 29/01/2018, Lê Quý P ra đầu thú; ngày 02/01/2020, Cao Tấn Tr và Võ Quang Th1 ra đầu thú; ngày 05/3/2020, Nguyễn Thanh S ra đầu thú; ngày 24/7/2020, Nguyễn Văn N1 ra đầu thú và ngày 22/12/2020, Phan Văn T1 ra đầu thú.

- *Vật chứng vụ án*: Tiền 65.000.000 đồng, các bị cáo bồi thường cho bị hại tại giai đoạn điều tra.

- *Về trách nhiệm dân sự*:

Bị hại Nguyễn Thanh T3 yêu cầu bồi thường 1.759.749.700 đồng gồm: Chi phí điều trị, khám chữa bệnh, tiền chi phí đi lại, ăn uống, người thân chăm sóc anh trong quá trình điều trị và thu nhập bị mất (15 tháng x 6.000.000 đồng); đồng thời, yêu cầu bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Lê Quý P đã bồi thường 105.000.000 đồng, Võ Quang Th1 đã bồi thường 2.000.000 đồng, Phan Văn T1 đã bồi thường 3.000.000 đồng và Cao Tấn Tr đã bồi thường 5.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HSST ngày 02/3/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai:

Tuyên bố các bị cáo Lê Quý P, Phan Văn T1, Nguyễn Thanh S, Cao Tấn Tr, Nguyễn Văn N1 và Võ Quang Th1 phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Lê Quý P 13 (mười ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2018.

- **Cao Tấn Tr 09 (chín)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2020.

- **Võ Quang Th1 09 (chín)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/02/2020.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Phan Văn T1 11 (mười một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2020.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Nguyễn Thanh S 11 (mười một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-3-2020.

- **Nguyễn Văn N1 09 (chín)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 03/3/2022, bị hại Nguyễn Thanh T3 kháng cáo, đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo và tăng phần bồi thường thiệt hại đối với mình.

- Ngày 08/3/2022, các bị cáo Lê Quý P, Phan Văn T1 và Nguyễn Văn N1 kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại là anh Nguyễn Thanh T3 và các bị cáo Lê Quý P, Phan Văn T1 và Nguyễn Văn N1 kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của bị hại và của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thanh T3 giữ nguyên kháng cáo, đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo và tăng phần bồi thường thiệt hại đối với mình; các bị cáo đều đề nghị giảm hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của các bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Tại phần tranh tụng:

Luật sư bào chữa cho Phan Văn T1 cho rằng: Mặc dù Phan Văn T1 không bàn bạc, rủ rê đồng phạm đánh nhau, nhưng T1 cũng cầm kiếm đi theo, nên vai trò của T1 trong vụ án này chỉ là đồng phạm giúp sức; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, bị cáo có cha là người có công với cách mạng và hiện đang bị bệnh ung thư, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi hai con nhỏ, là lao động chính. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

Các Luật sư bào chữa cho Nguyễn Thanh S, Lê Quý P và Võ Quang Th1 thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định, nhưng cho rằng các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; các bị cáo có hoàn cảnh khó

khẩn, là lao động chính trong gia đình, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho các bị cáo.

Các Luật sư bào chữa cho Nguyễn Văn N1 và Cao Tấn Tr thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định, nhưng cho rằng các bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, không trực tiếp tham gia đánh bị hại, không phải là nguyên nhân gây ra hậu quả thương tích cho bị hại; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho các bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng trong vụ án này, Phan Văn T1 là người chủ mưu, khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bởi lẽ sự việc ban đầu chỉ là mâu thuẫn, xích mích giữa Lê Quý P với anh Nguyễn Thanh T3, không liên quan đến T1, nhưng T1 đã chủ động gọi điện hẹn gặp anh T3 để giải quyết mâu thuẫn giữa anh T3 với P; do đó, T1 đã mang theo kiếm và tại quán cà phê NS, T1 có nói “Từ từ ra ngoài rồi chém, trong này có camera” và sau khi anh T3 chạy ra ngoài, thì T1 chạy đuổi theo hô “Chém chết mẹ nó đi”, sau đó T1 tiếp tục đuổi đến vị trí anh T3 ngã và dùng vỏ kiếm chém vào người anh T3. Ngoài ra, khi anh T3 được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai và tại Bệnh viện Chợ Rẫy, thì nhóm người của các bị cáo vẫn tiếp tục tìm đến gây sự, truy sát anh T3. Do đó, đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo. Ngoài ra, bị hại Nguyễn Thanh T3 bị thương tật suốt đời, liệt một chân, vỡ hộp sọ, tỷ lệ thương tật vĩnh viễn là 75%, không còn khả năng lao động nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng phần bồi thường, buộc các bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại 600.000.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận, bị cáo Phan Văn T1 thừa nhận nếu bị cáo không chủ động hẹn gặp bị hại thì sẽ không xảy ra vụ án giết người này và đề nghị được giảm hình phạt.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Lê Quý P với anh Nguyễn Thanh T3 hai ngày trước đó, nên khoảng 21 giờ ngày 28/01/2018, Phan Văn T1 đã chủ động hẹn gặp anh T3 để giải quyết mâu thuẫn. Sau đó Phan Văn T1 cùng Lê Quý P, Nguyễn Thanh S, Cao Tấn Tr, Nguyễn Văn N1, Võ Quang Th1 và Huỳnh Văn N5 cầm hung khí đuổi đánh, chém anh Nguyễn Thanh T3 từ quán cà phê NS, thuộc đường N4 đến đường N4, thành phố P1. Sau khi anh T3 bị ngã vào bên phải đường, thì Lê Quý P, Huỳnh Văn N5 và Phan Văn T1 xông vào dùng hung khí đánh, chém vào người anh T3, khi anh T3 đang trong tư thế ngồi, còn Nguyễn Thanh S dùng bình xịt hơi cay PX4 xịt vào người T3. Cao Tấn Tr cầm hung khí đứng ngoài hỗ trợ, Nguyễn Văn N1 và Võ Quang Th1 điều khiển xe dừng chờ sẵn để chở Huỳnh Văn N5, Cao Tấn Tr và Nguyễn Thanh S về. Hành

vi của các bị cáo Lê Quý P, Phan Văn T1, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn N1, Cao Tấn Tr và Võ Quang Th1 là dùng hung khí nguy hiểm (kiếm, dao, móc, bình xịt hơi cay) trực tiếp tấn công vào vùng trọng yếu (vùng đầu) trên cơ thể của anh Nguyễn Thanh T3; hậu quả anh T3 không chết, mà chỉ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 75% là ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với lỗi cố ý gián tiếp.

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai kết án các bị cáo Lê Quý P, Phan Văn T1, Nguyễn Thanh S, Cao Tấn Tr, Võ Quang Th1 và Nguyễn Văn N1 về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

(Đối với Huỳnh Văn N5 tham gia đuổi đánh, chém gây thương tích cho anh Nguyễn Thanh T3, nhưng do N5 đang điều trị bị bệnh tâm thần, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm đình chỉ, tách hành vi của N5 để điều tra, xử lý sau).

[2.2]. Về vai trò của các bị cáo:

- Đối với Lê Quý P:

Lê Quý P là người khởi xướng và là người thực hành tích cực nhất. Khi biết Phan Văn T1 và anh Nguyễn Thanh T3 hẹn gặp nhau ở quán cà phê NS, P đã gọi điện nhờ Huỳnh Văn N5 và các đồng phạm khác cùng đi đánh anh T3 để trả thù cho mâu thuẫn với mình trước đó. Tại quán cà phê, P xông vào đánh anh T3, sau đó cầm kiếm đuổi theo anh T3 vào đường N4 và khi anh T3 bị ngã, P dùng kiếm chém nhiều nhất theo hướng từ trên xuống vào người anh T3, thương tích của anh T3 chủ yếu do Lê Quý P gây ra. Do đó, bị cáo giữ vai trò đầu vụ.

- Đối với Phan Văn T1:

Mặc dù, giữa Phan Văn T1 và anh Nguyễn Thanh T3 không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng khi biết Lê Quý P xảy ra xích mích với anh T3, với bản chất côn đồ, T1 đã hẹn gặp anh T3 để giải quyết mâu thuẫn. Khi anh T3 không đồng ý hẹn gặp, thì để ép buộc anh T3 phải gặp mình, T1 đã có lời nói hăm dọa rồi mang theo kiếm đến quán cà phê NS gặp anh T3. Khi T1 đang nói chuyện với anh T3, Lê Quý P xông vào quán, giằng lấy cây kiếm trên tay T1 định chém anh T3, thì T1 nói: “Từ từ đã, để nó ra ngoài chứ trong đây có camera”; điều này chứng tỏ ngay từ ban đầu, T1 đã có ý định che giấu hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm và khi anh T3 bỏ chạy, P cầm kiếm đuổi theo chém anh T3, thì T1 cũng cầm vỏ kiếm tham gia rượt đuổi. Trong khi anh T3 bị đồng bọn chém gục tại chỗ, không còn khả năng tự vệ, T1 vẫn tiếp tục dùng vỏ bao kiếm đánh nhiều cái vào người anh T3. Do đó, Phan Văn T1 có vai trò là người thực hành tích cực nhất, quyết tâm phạm tội đến cùng.

- Đối với Nguyễn Thanh S:

Giữa Nguyễn Thanh S và anh Nguyễn Thanh T3 không có mâu thuẫn, nhưng khi được Huỳnh Văn N5 rủ đi đánh nhau, thì S tích cực tham gia. Khi đến quán cà phê NS, S trực tiếp cầm bình xịt hơi cay, cùng với Huỳnh Văn N5 đứng canh ở cửa chính và khi anh T3 bỏ chạy ra khỏi quán, S đã cùng đồng bọn tham gia rượt đuổi, trực tiếp cầm bình xịt hơi cay xịt vào người anh T3, trong khi anh T3 đã bị đồng bọn chém nhiều nhát và nằm bất động. Do đó, bị cáo có vai trò là người thực hành tích cực.

- Đối với Cao Tấn Tr, Nguyễn Văn N1 và Võ Quang Th1:

Giữa các bị cáo và anh Nguyễn Thanh T3 không có mâu thuẫn, nhưng khi được Huỳnh Văn N5 rủ đi đánh nhau, các bị cáo đã đồng ý. Tại quán cà phê NS, Cao Tấn Tr cầm 01 cây mác đứng ngoài hỗ trợ đồng bọn, đuổi theo anh T3 vào đường N4; Nguyễn Văn N1 chờ Huỳnh Văn N5 và Nguyễn Thanh S đi lấy hung khí rồi chờ đến quán cà phê NS và tại quán cà phê, N1 đứng ngoài đợi, hỗ trợ đồng bọn và sau khi đồng bọn đánh, chém anh T3 xong, thì chờ rời khỏi hiện trường; còn Võ Quang Th1 chờ các bị cáo khác đến hiện trường, đuổi theo anh T3 để hỗ trợ Lê Quý P, Phan Văn T1 và chờ đồng phạm rời khỏi hiện trường. Do đó, các bị cáo có vai trò là người giúp sức tích cực.

[2.3]. Về hình phạt:

Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xử phạt Lê Quý P 13 năm tù; Phan Văn T1 và Nguyễn Thanh S cùng 11 năm tù; Cao Tấn Tr, Võ Quang Th1 và Nguyễn Văn N1 cùng 09 năm tù.

Các bị cáo Lê Quý P, Phan Văn T1 và Nguyễn Văn N1 kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng với hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; phạm tội có tính chất côn đồ; nhân thân các bị cáo không tốt, Lê Quý P đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng súng trái phép, Phan Văn T1 đã bị kết án về tội “Tàng trữ hàng cấm”, còn Nguyễn Văn N1 đã bị xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại:

[3.1]. Về hình phạt:

Mặc dù, mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Thanh T3 và Lê Quý P đã kết thúc, nhưng Phan Văn T1 vẫn chủ động ép buộc anh T3 phải gặp mình để giải quyết. Sau đó, Phan Văn T1 cùng Lê Quý P, Nguyễn Thanh S, Cao Tấn Tr, Huỳnh Văn N5 đã sử dụng hung khí cùng nhau đuổi đánh, chém nhiều nhát vào các vị trí trọng yếu trên người anh T3, làm cho anh T3 bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 75%. Các bị cáo Nguyễn Văn N1 và Võ Quang Th1, dù không trực tiếp sử dụng hung khí đánh, chém anh T3, nhưng dùng xe mô tô chở Huỳnh Văn N5 đi lấy hung khí, đuổi theo anh T3, đứng ngoài hỗ trợ đồng phạm và sau khi đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội, thì dùng xe chở đồng phạm rời khỏi hiện trường, do đó

cũng phải chịu trách nhiệm với hậu quả mà các bị cáo khác đã gây ra cho anh Nguyễn Thanh T3.

Tuy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, nhưng hành vi mà các bị cáo thực hiện rất quyết liệt, thương tích mà các bị cáo gây ra cho bị hại là đặc biệt nghiêm trọng, làm cho bị hại bị thương tật suốt đời, không còn khả năng lao động nuôi gia đình cũng như bản thân mình và gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống sau này. Như vậy, với hậu quả đã gây ra đối với bị hại thì việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài là điều cần thiết. Có như vậy mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục các bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng hình phạt tù đối với tất cả các bị cáo.

[3.2]. Về trách nhiệm dân sự:

Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai buộc các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại: “Chi phí chữa trị, thuốc men: 131.236.200 đồng; chi phí tàu xe đi lại khám chữa bệnh: 50.000.000 đồng; tiền thuê nhà trong thời gian bị hại khám, điều trị tại Thành phố Hồ Chí Minh: 100.000.000 đồng; chi phí hợp lý và thu nhập bị mất của người chăm sóc bị hại (2 người): 168.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần mức tối đa do sức khỏe bị xâm phạm là 50 tháng lương cơ sở, tương ứng với 74.500.000 đồng; tổng cộng 5 khoản là: **523.736.200 đồng**”.

Như vậy, Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai đã căn cứ vào các hoá đơn, chứng từ hợp lệ để buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại 05 khoản chi phí, với tổng số tiền là 523.736.200 đồng; đồng thời, “Dành cho anh Nguyễn Thanh T3 quyền khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu các bị cáo bồi thường đối với các thiệt hại, chi phí phát sinh sau này từ việc điều trị, khám chữa bệnh, phục hồi sức khỏe do thương tích mà các bị cáo gây ra” là đúng pháp luật.

Như vậy, kháng cáo của người bị hại đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có cơ sở để chấp nhận một phần.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo kháng cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quý P, Phan Văn T1 và

Nguyễn Văn N1.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại là anh Nguyễn Thanh T3.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 02/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với các bị cáo Lê Quý P, Phan Văn T1, Nguyễn Thanh S, Cao Tấn Tr, Võ Quang Th1 và Nguyễn Văn N1.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

2.1. Lê Quý P 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2018.

2.2. Phan Văn T1 15 (mười lăm) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2020.

2.3. Cao Tấn Tr 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2020.

2.4. Võ Quang Th1 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/02/2020.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

2.5. Nguyễn Thanh S 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2020.

2.6. Nguyễn Văn N1 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 586, 587 và 590 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Thanh T3 523.736.200 đồng (năm trăm hai mươi ba triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm đồng), chia theo phần:

3.1. Lê Quý P phải bồi thường 157.120.860 đồng (đã bồi thường 105.000.000 đồng), bị cáo tiếp tục bồi thường 52.120.860 đồng.

3.2. Phan Văn T1 phải bồi thường 104.747.240 đồng (đã bồi thường 3.000.000 đồng), bị cáo tiếp tục bồi thường 101.747.240 đồng.

3.3. Võ Quang Th1 phải bồi thường 65.467.025 đồng (đã bồi thường 2.000.000 đồng), bị cáo tiếp tục bồi thường 63.467.025 đồng.

3.4. Cao Tấn Tr phải bồi thường 65.467.025 đồng (đã bồi thường 5.000.000 đồng), bị cáo tiếp tục bồi thường 60.467.025 đồng.

3.5. Nguyễn Văn N1 phải bồi thường 65.467.025 đồng.

3.6. Nguyễn Thanh S phải bồi thường 65.467.025 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Dành cho anh Nguyễn Thanh T3 quyền khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu các bị cáo bồi thường đối với các thiệt hại, chi phí phát sinh sau này từ việc điều trị, khám chữa bệnh, phục hồi sức khỏe, do thương tích mà các bị cáo gây ra theo quy định của pháp luật.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tạm giữ số tiền 105.000.000 đồng mà các bị cáo Lê Quý P, Phan Văn T1, Cao Tấn Tr và Võ Quang Th1 nộp để bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh T3, anh T3 được nhận số tiền này (gồm: 65.000.000 đồng, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 57/2021 ngày 14/6/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai và 50.000.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0008346 ngày 27/9/2021 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Quý P, Phan Văn T1 và Nguyễn Văn N1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai
(07 bản, để giao cho mỗi bị cáo 01 bản);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tôn